TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-6-2023
"V/v Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Len
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng
Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Nga Muội - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời – Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 211/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2023 về việc *"Tranh chấp xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, Sinh năm 1982 (xin vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C
2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng E, Sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Hoàng E chung sống với nhau từ năm 1990 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc ngày 25/7/2014. Vợ chồng có hai người con chung: Cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 27/7/2002 (đã trưởng thành) không yêu cầu giải quyết, cháu Lê Thị T, sinh ngày 26/7/2005, hiện tại cháu T đang sống với chị.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị xét thấy không còn tình cảm với anh E, mối quan hệ hôn nhân không đạt được chị yêu cầu ly hôn với anh E.

Về tài sản chung, nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục được nuôi con chung là cháu Lê Thị T, sinh ngày 26/7/2005, không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con.

Do hoàn cảnh đi lại khó khăn, chị D đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị tại các phiên tòa sơ thẩm.

Bị đơn anh Lê Hoàng E đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến cũng như văn bản trình bày đối với yêu cầu xin ly hôn của chị D.

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh E không thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D về việc ly hôn với anh Lê Hoàng E.

Tiếp tục giao cháu Lê Thị T, sinh ngày 26/7/2005 cho chị D nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi. Anh E có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh E thực hiện quyền này.

Án phí sơ thẩm đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng E, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, do đó xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự "*Tranh chấp xin ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vắng mặt đương sự: Chị Nguyễn Thị D xin xét xử vắng mặt, anh Lê Hoàng E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Hoàng E chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời ngày 25/7/2014, do đó hôn nhân của anh chị hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị D xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không thể hàn gắn được, chị yêu cầu được ly hôn với anh E, anh E đã được Tòa án thông báo các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh E không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị D. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng anh chị không làm được đều đó, mặt khác chị D, anh E vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, cho thấy giữa anh chị không có thiện chí hòa giải đoàn tựu vợ chồng, thấy rằng mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã

đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp yêu cầu của chị D ly hôn với anh E là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Xét về con chung, cấp dưỡng:* Sau khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Thị T, sinh ngày 26/7/2005. Ngày 27/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời ghi ý kiến của cháu T, ý kiến của cháu khi cha mẹ các cháu ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ (Nguyễn Thị D). Để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu cũng như theo nguyện vọng của cháu Trinh, tiếp tục giao cháu Lê Thị T, sinh ngày 26/7/2005 cho chị D nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi. Anh E có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh E thực hiện quyền này là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] *Xét về tài sản chung, nợ:* Chị D không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, trường hợp sau này giữa chị D, anh E không thỏa thuận được tài sản và nợ và phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Phát biểu Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ được chấp nhận.

[3] *Xét về án phí:* Chị D là người yêu cầu nên phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của chị Nguyễn Thị D về việc yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng E.

Con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Thị T, sinh ngày 26/7/2005 cho chị D nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi. Anh E có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh E thực hiện quyền này.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị D đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số 0006406 ngày 21/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Len